

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ KHOA HỌC ĐỊA LÝ HỌC**  
**Chuyên ngành Địa lý học**

**Mã số:** 60 31 05 01.

**Đơn vị đào tạo:** Trường Đại học Sư phạm.

**Năm bắt đầu đào tạo:** 2008.

**Thời gian tuyển sinh:** Tháng 2 và Tháng 8 hàng năm.

**Môn thi tuyển:**

Môn thi Cơ bản: Toán cao cấp III;

Môn thi Cơ sở: Địa lý đại cương;

Môn Ngoại ngữ: Trình độ B Ngoại ngữ.

**Thời gian đào tạo:** 1.5 - 2 năm.

**Số tín chỉ tích lũy:** 53 tín chỉ.

**Tên văn bằng:** Thạc sĩ Địa lý học.

**I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**A. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG (8 TÍN CHỈ)**

			<b>SỐ TÍN CHỈ</b>
PHI	651	Triết học	3
ENG	651	Ngoại ngữ	5

**B. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ (21 TÍN CHỈ)**

**1. Các học phần bắt buộc (13 tín chỉ)**

SPG	631	Những vấn đề Địa lý tự nhiên đại cương	3
SEG	631	Những vấn đề Địa lý kinh tế - xã hội đại cương	3
MIG	631	Tin học ứng dụng trong địa lý	3
MSS	621	Bản đồ chuyên đề	2
HGS	621	Lịch sử phát triển khoa học Địa lý	2

**2. Các học phần tự chọn (8 tín chỉ)**

RMG	621	Phương pháp nghiên cứu khoa học Địa lý	2
EIA	621	Đánh giá tác động môi trường	2
TOG	621	Địa lý du lịch	2
STD	621	Phát triển bền vững	2
GES	621	Địa lý biển Đông	2
TPG	621	Địa lý nhiệt đới	2
IME	621	Lí luận dạy học hiện đại	2
HEG	621	Sinh thái nhân văn	2

## C. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (12 TÍN CHỈ)

### 1. Các học phần bắt buộc (8 tín chỉ)

TOE	631	Tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế	3
MNG	631	Địa lý Trung du miền núi phía Bắc	3
EVG	621	Những vấn đề Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	2

### 2. Các học phần tự chọn (4 tín chỉ)

CUR	621	Quản cư và đô thị hoá	2
GGG	621	Toàn cầu hoá và những vấn đề Địa lý toàn cầu	2
ERP	621	Kinh tế và chính sách phát triển vùng	2
EUR	621	Cộng đồng các dân tộc với việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên	2

## D. LUẬN VĂN THẠC SĨ (12 TÍN CHỈ)

## II. MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN

### A. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG (8 TÍN CHỈ)

#### **PHI 651 (3 tín chỉ) - Triết học**

Học phần kế thừa những kiến thức đã học trong chương trình đào tạo Triết học ở bậc đại học, phát triển và nâng cao những nội dung cơ bản gắn liền với những thành tựu của khoa học - công nghệ, những vấn đề mới của thời đại và đất nước. Học viên được học các chuyên đề chuyên sâu; kiến thức về nhân sinh quan, thế giới quan duy vật biện chứng; những kiến thức cơ bản, có hệ thống về lịch sử hình thành, phát triển của triết học nói chung và các trường phái triết học nói riêng. Trên cơ sở đó giúp cho học viên có khả năng vận dụng kiến thức Triết học để giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp.

#### **ENG 651 (5 tín chỉ) - Ngoại ngữ**

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức ngoại ngữ chuyên sâu về lĩnh vực chuyên môn, giúp cho học viên có thể đọc, dịch tài liệu phục vụ cho việc học tập các môn học chuyên ngành, nghiên cứu khoa học và hoàn thành luận văn thạc sĩ.

### B. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ (21 TÍN CHỈ)

#### 1. Các học phần bắt buộc (13 tín chỉ)

#### **SPG 631 (3 tín chỉ) - Những vấn đề Địa lý tự nhiên đại cương**

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức cơ sở nền tảng của khoa học địa lý: bao gồm kiến thức cơ bản về Trái Đất, các hệ địa lý và vỏ địa lý, sự phát sinh và phát triển của sự sống trên Trái Đất, con người và môi trường tự nhiên.

#### **SEG 631 (3 tín chỉ) - Những vấn đề Địa lý kinh tế - xã hội đại cương**

Học phần đề cập đến những vấn đề địa lý kinh tế xã hội đại cương: kinh tế vĩ mô, vi mô; kinh tế và phát triển; phân công lao động xã hội; tổ chức không gian kinh tế xã hội; những vấn đề địa lý dân cư hiện đại; vấn đề chủng tộc, dân tộc, ngôn ngữ; địa lý tôn giáo.

#### **MIG 631 (3 tín chỉ) - Tin học ứng dụng trong Địa lý**

Nội dung cơ bản của học phần: sử dụng các phần mềm để thành lập biểu đồ, bản đồ và xử lý các bài toán địa lý.

**MSS 621 (2 tín chỉ) - Bản đồ chuyên đề**

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức cơ sở toán học, ngôn ngữ, khái quát hóa, biên tập và thành lập bản đồ chuyên đề; Ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh vực bản đồ chuyên đề. Các loại bản đồ chuyên đề bao gồm các bản đồ địa lý tự nhiên; các bản đồ kinh tế - xã hội; các bản đồ giáo khoa. Sử dụng bản đồ chuyên đề trong dạy - học và nghiên cứu bao gồm lý thuyết về phương pháp bản đồ; sử dụng bản đồ chuyên đề trong dạy học địa lý; sử dụng bản đồ trong nghiên cứu khoa học.

**HGS 621 (2 tín chỉ) - Lịch sử phát triển khoa học Địa lý**

Lịch sử phát triển tư tưởng địa lý; lịch sử hình thành khoa học địa lý; sự phát triển tư tưởng địa lý thời kỳ cổ đại và trung đại; sự phát triển tư tưởng địa lý thời kỳ cận đại; địa lý thời kỳ hiện đại; Lịch sử phát triển tư tưởng địa lý Việt Nam.

**2. Các học phần tự chọn (8 tín chỉ)****RMG 621 (2 tín chỉ) - Phương pháp nghiên cứu khoa học Địa lý**

Học phần được thiết kế theo 3 mô-đun tương thích: Phương pháp nghiên cứu địa lý tự nhiên, Phương pháp nghiên cứu địa lý kinh tế, Nghiên cứu triển khai (R-D). Các phương pháp nghiên cứu cụ thể được vận dụng trong nghiên cứu theo một số mô hình cơ bản.

**EIA 621 (2 tín chỉ) - Đánh giá tác động môi trường (ĐTM)**

Tổng quan về đánh giá tác động môi trường (ĐTM); Mối quan hệ ĐTM với phát triển kinh tế - xã hội và phát triển bền vững; Tổ chức và quản lý công tác ĐTM; Sử dụng kết quả ĐTM và các vấn đề đặt ra đối với ĐTM; Trình tự thực hiện ĐTM; Một số phương pháp dùng trong ĐTM: Phương pháp liệt kê số liệu: nội dung, cách vận dụng; Phương pháp danh mục; Phương pháp sơ đồ mạng lưới, phương pháp chụp bản đồ môi trường; Phương pháp mô hình; Phương pháp phân tích chi phí - lợi ích mở rộng; Các giải pháp quản lý môi trường; Tuyên truyền giáo dục về bảo vệ môi trường; Chính sách môi trường; Quản lý/ Giám sát (monitoring) môi trường.

**TOG 621 (2 tín chỉ) - Địa lý du lịch**

Học phần giới thiệu cho người học những khái niệm cơ bản về du lịch; các loại hình du lịch chủ yếu; các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố du lịch; sự phát triển du lịch trên thế giới; vấn đề tổ chức lãnh thổ du lịch và phân vùng du lịch Việt Nam.

**STD 621 (2 tín chỉ) - Phát triển bền vững**

Phát triển bền vững (PTBV) được coi là cầu nối lý luận với thực tiễn, kết nối địa lý tự nhiên với địa lý kinh tế - xã hội và nhân văn, bảo vệ môi trường trong phạm vi vùng lãnh thổ, các quốc gia và cộng đồng nhân loại. Học phần về Địa lý PTBV là trang bị cho học viên lý luận cơ bản PTBV, mối quan hệ Địa lý học với lý luận PTBV; nắm bắt tình hình PTBV trên thế giới và Việt Nam.

**GES 621 (2 tín chỉ) - Địa lý biển Đông**

Cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về địa lý tự nhiên biển Đông: vị trí, giới hạn và đặc điểm chung, điều kiện tự nhiên, các đặc điểm hải văn; Vấn đề khai thác và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường biển Đông; Chủ quyền vùng biển của Việt Nam trên biển Đông, đánh giá giá trị kinh tế của tài nguyên biển; Chiến lược biển của Việt Nam.

**TPG 621 (2 tín chỉ) - Địa lý nhiệt đới**

Học phần được thiết kế nhằm mục đích trang bị cho học viên những khái niệm cơ bản về địa lý miền nhiệt đới làm nền tảng cho việc nghiên cứu và giảng dạy các chuyên ngành địa lý. Các kiến thức cơ bản sẽ trang bị cho học viên: Đặc điểm tự nhiên nhiệt đới gió mùa của Việt Nam; phát triển kinh tế - xã hội và nhân văn trên quan điểm phát triển bền vững.

### **IME 621 (2 tín chỉ) - Lí luận dạy học hiện đại**

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về những phương hướng hoàn thiện lý luận dạy học trên thế giới và ở nước ta, về một số phương pháp dạy học hiện đại ở trên thế giới và những thử nghiệm áp dụng ở nước ta.

### **HEG 621 (2 tín chỉ) - Sinh thái nhân văn**

Cơ sở lý luận về địa sinh thái nhân văn; Tiếp cận sinh thái nhân văn/những khái niệm cơ bản; Quan điểm cấu trúc và động thái hệ thống; Văn minh công nghiệp, tiến hóa xã hội và sinh thái học đô thị; Đa dạng nhân văn, dân số và môi trường; Sức bền xã hội, quyền sở hữu và sử dụng nguồn lực trong PTBV. Kinh tế học môi trường, kinh tế sinh thái và sức khỏe sinh thái; Tiếp cận sinh thái nhân văn trong nghiên cứu liên ngành. Vấn đề sinh thái nhân văn vùng Trung du miền núi Việt Nam; Hệ sinh thái nhân văn vùng Tây Nguyên.

## **C. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (12 TÍN CHỈ)**

### **1. Các học phần bắt buộc (8 tín chỉ)**

#### **TOE 631 (3 tín chỉ) - Tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế**

Học phần trang bị cho học viên phương pháp luận và phương pháp tổ chức các vùng ngành kinh tế hướng tới mục tiêu phát triển bền vững; Tổ chức không gian lãnh thổ các ngành thuộc khu vực I (Nông - Lâm - ngư nghiệp), Khu vực II (Công nghiệp - Xây dựng), Khu vực III (Dịch vụ); Các khu vực cũng như một số ngành kinh tế trọng điểm được nhìn nhận trên quan điểm phương pháp luận tổng hợp vùng - ngành có tính tới các nhân tố mới trong thực tiễn công nghiệp hóa - Hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế

#### **MNG 631 (3 tín chỉ) - Địa lý Trung du miền núi phía Bắc**

Học phần trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về địa bàn miền núi và vùng dân tộc phía Bắc Việt Nam: địa lý tự nhiên, kinh tế xã hội và nhân văn. Nội dung cơ bản là những vấn đề môi trường địa lý tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên; cộng đồng các dân tộc; vùng văn hoá Việt Bắc; tổ chức lãnh thổ kinh tế xã hội; vùng giáp ranh chậm phát triển.

#### **EVG 621 (2 tín chỉ) - Những vấn đề địa lý Kinh tế - Xã hội Việt Nam**

Học phần cung cấp kiến thức: Những vấn đề chung về Địa lí KTXH Việt Nam: Vấn đề chủ quyền và phát triển lãnh thổ - lãnh hải/ Đánh giá tổng quát về môi trường và tài nguyên thiên nhiên Việt Nam trong điều kiện CNH - HĐH và hội nhập kinh tế quốc tế; Đánh giá tiềm năng và nguồn lực của con người Việt Nam; Những vấn đề phát triển các khu vực và các ngành kinh tế trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế; Chiến lược phát triển nhanh và bền vững; Một số vấn đề phát triển không gian - lãnh thổ vùng ngành của Việt Nam; Tầm nhìn Việt Nam đến năm 2050.

### **2. Các học phần tự chọn (4 tín chỉ)**

#### **CUR 621 (2 tín chỉ) - Quần cư và đô thị hoá**

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản như khái niệm, đặc điểm hình thái, chức năng, các nhân tố hình thành và phát triển, phân loại... về hai dạng quần cư chủ yếu của con người trên Trái Đất; quần cư nông thôn và đô thị; khái niệm đô thị hoá, biểu hiện và đặc điểm đô thị hoá ở các nhóm nước và khu vực trên thế giới; Tác động của đô thị hoá tới sự phát triển kinh tế - xã hội và văn hoá.

#### **GGG 621 (2 tín chỉ) - Toàn cầu hoá và những vấn đề Địa lý toàn cầu**

Quá trình toàn cầu hoá diễn ra một cách khách quan làm xuất hiện nhu cầu nghiên cứu địa lý toàn cầu và được nghiên cứu khác với địa lý thế giới mà chúng ta từng quen biết. Cách đặt vấn đề như vậy phù hợp với quy luật đổi mới và phát triển của Địa lý học. Học phần được thiết kế với hai hợp phần chủ yếu gồm: Toàn cầu hoá/ Những vấn đề địa lý toàn cầu.

**ERP 621 (2 tín chỉ) - Kinh tế và chính sách phát triển vùng**

Các vấn đề trọng điểm của môn học này là: một số vấn đề lý luận về vùng và phát triển vùng trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế. Học viên được trang bị một khối lượng đáng kể các nguồn tài liệu, các quan điểm, cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu phát triển vùng trong điều kiện của Việt nam, đồng thời nghiên cứu kinh nghiệm thành công của một số nước đang phát triển trong phát triển kinh tế vùng, góp phần tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững.

**EUR 621 (2 tín chỉ) - Cộng đồng các dân tộc với việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên**

Học phần cộng đồng các dân tộc với việc sử dụng tài nguyên đất rừng được thiết kế theo mô đun logic phát triển: Cơ sở lý luận / Thực tiễn / Giải pháp phát triển (bền vững) với lồng ghép lý luận với thực tiễn sử dụng đất - rừng của tỉnh Thái Nguyên. Học phần được thiết kế theo 3 mô -đun tương thích: (i) Những vấn đề lý luận và thực tiễn về cộng đồng các dân tộc với việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên; (ii). Những vấn đề thực tiễn về cộng đồng các dân tộc với việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên và phát triển bền vững; (iii) Cộng đồng các dân tộc với việc sử dụng tài nguyên đất rừng qua ví dụ tỉnh Thái Nguyên; (iv) Giải pháp hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

**D. LUẬN VĂN THẠC SĨ (12 TÍN CHỈ)**

Luận văn thạc sĩ là một đề tài khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn do đơn vị đào tạo giao hoặc do học viên tự đề xuất, được người hướng dẫn đồng ý và Hội đồng khoa học đào tạo chuyên ngành chấp thuận. Học viên được phép bảo vệ luận văn thạc sĩ sau khi hoàn thành các học phần thuộc khối kiến thức chung, khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành.